BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

10/06/2024 – 14/06/2024

Khối Nghiên cứu

MBS Head Office
MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi, Vietnam
Tel: +84 24 7304 5688 Fax: +84 24 3726 2601
Web: www.mbs.com.vn

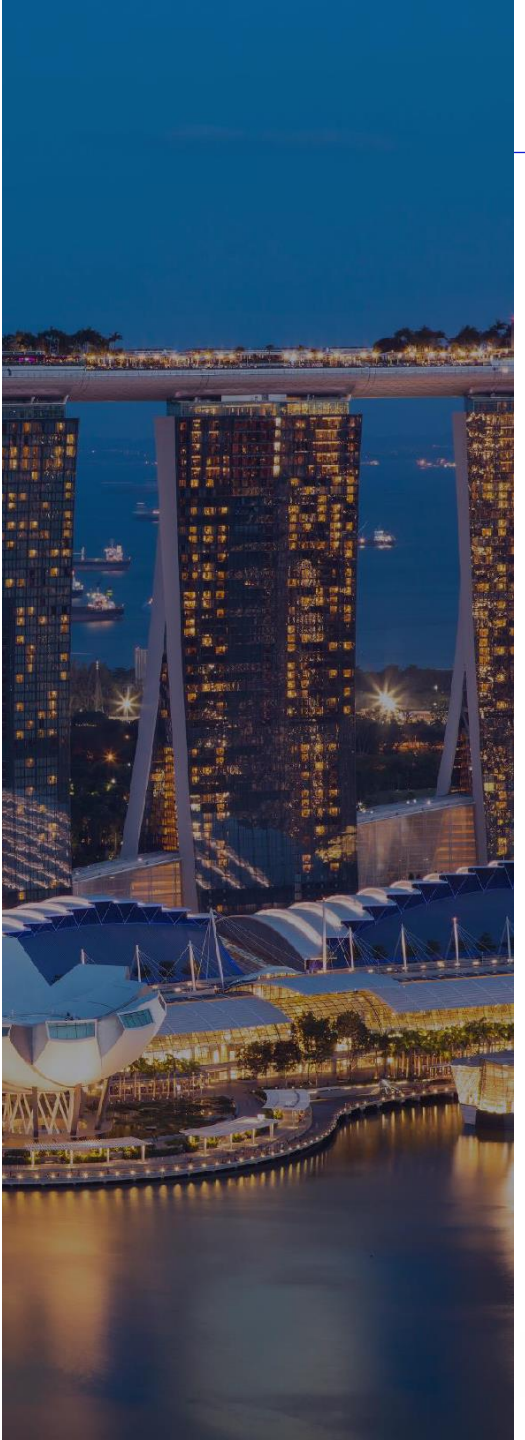

CƠ HỘI VƯỢT ĐỈNH CŨ

- Chứng khoán thế giới quay lại mức cao kỷ lục khi chu kỳ nới lỏng toàn cầu đang diễn ra ở các nền kinh tế tiên tiến. Chứng khoán Châu Á bật tăng mạnh mẽ trong tuần vừa qua ở các thị trường như: Hàn Quốc, Đài Loan, Ấn Độ, v.v … Tuần này, giới đầu tư hướng về cuộc họp của Fed và báo cáo CPI tháng 5.

- Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) - cơ quan điều hành chính sách tiền tệ của các nền kinh tế khu vực eurozone hạ lãi suất lần đầu tiên sau 5 năm. Ngân hàng Trung ương Anh (BOE) cũng được dự báo sẽ hạ lãi suất trong tháng 6 này. Canada là thành viên đầu tiên trong "câu lạc bộ nhà giàu" G7 hạ lãi suất. Thị trường tài chính dự báo các nước khác trong G7, ngoại trừ Nhật Bản, cũng sẽ bắt đầu nới lỏng chính sách tiền tệ trong những tháng sắp tới.

- Chỉ số Vn-Index chốt tuần ở 1,287.58 điểm, tăng +25.86 điểm (+2.05%) so với tuần trước mặc dù 4/5 phiên vẫn liên tục xuất hiện các nhịp tăng trước, trượt giảm sau cho thấy áp lực chốt lời vẫn hiện diện ở tiệm cận vùng đỉnh cũ. Nhóm cổ phiếu vừa vừa nhỏ đã vượt đỉnh thành công, trong khi nhóm VN30 vẫn trong trạng thái giằng co khi chưa có sự đồng thuận của các cổ phiếu trụ/nhóm dẫn dắt.

- Thanh khoản bình quân toàn thị trường tuần vừa qua đạt 25,944 tỷ đồng, tăng nhẹ +2.1% so với tuần trước, lũy kế từ đầu năm 25.430 tỷ đồng, tăng 45% so với mức bình quân năm 2023 và gấp 1.86 lần so với cùng kỳ.

- Về mặt kỹ thuật, Vn-Index đang trong mô hình cái nêm hướng lên, tiệm cận biên trên ở vùng 1,310 - 1,315 điểm, đây sẽ là vùng cản mạnh. Các tín hiệu kỹ thuật đang ủng hộ việc thị trường vượt ngưỡng 1,300 điểm trong tuần này, nhà đầu tư nên chốt lời từng phần danh mục khi một số nhóm cổ phiếu vừa qua đã có mức tăng ấn tượng.

LỊCH SỰ KIỆN THÁNG 06

Các sự kiện chính trong tuần này (10/06 – 14/06)

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
10 Nhật Bản: Tăng trưởng GDP (quý 1)	**11** Anh: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 4)	**12** Trung Quốc: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 5) Đức: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 5) Anh: Tăng trưởng GDP (tháng 5) Mỹ: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 5)	**13** Mỹ: Quyết định lãi suất của Fed * Úc: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 5) Mỹ: Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng 5)	**14** Nhật Bản: Quyết định lãi suất của BoJ Mỹ: Chỉ số niềm tin người tiêu dùng (tháng 6)

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần qua

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	794.24	1.11%	1.87%	9.25%	19.06%
Dow Jones	38,798.99	0.29%	-1.49%	2.94%	14.53%
S&P 500	5,346.99	1.32%	2.55%	12.10%	24.38%
Europe	523.54	1.04%	1.31%	9.29%	13.81%
Japanese	38,660.50	0.45%	1.54%	15.53%	19.82%
Korea	2,722.67	3.27%	0.39%	2.54%	3.09%
China	3,051.28	-1.15%	-3.30%	2.57%	-5.57%
HongKong	18,366.95	1.59%	-0.92%	7.74%	-5.28%
Taiwan	21,858.38	3.23%	6.31%	21.90%	29.44%
Indian	23,290.15	3.37%	6.07%	7.17%	25.46%
Singapore	3,330.77	-0.17%	1.98%	2.79%	4.51%
Malaysia	1,617.86	1.33%	1.04%	11.22%	17.57%
Indonesia	6,919.58	-0.73%	-2.39%	-4.86%	3.37%
Thailand	1,332.74	-0.96%	-2.67%	-5.87%	-14.30%
Philippine	6,518.76	1.33%	-0.36%	1.07%	0.18%
Vietnam	1,287.58	2.05%	3.12%	13.95%	16.26%
Brent Oil	79.44	-2.67%	-5.29%	3.12%	6.22%
Crude Oil WTI	75.38	-2.09%	-4.90%	5.21%	7.42%
Gold	2,311.20	-1.47%	-1.24%	11.56%	16.89%
S&P 500 VIX	12.22	-5.42%	-3.70%	-1.85%	-11.64%
Dollar Index	104.92	0.28%	-0.18%	3.85%	1.33%
U.S. 10Y	4.43	-1.54%	-0.58%	14.67%	18.42%
U.S. 2Y	4.89	0.25%	1.48%	15.04%	6.38%

Nguồn: Update 07/06, Investing, MBS Research

- Chứng khoán toàn cầu quay lại mức cao lịch sử sau khi các NHTW hạ lãi suất. Chứng khoán Châu Á bật tăng mạnh mẽ trong tuần vừa qua ở các thị trường như: Hàn Quốc, Đài Loan, Ấn Độ, v.v …

- Bản báo cáo việc làm mà thị trường "phập phồng" chờ đợi suốt những ngày qua đã mang tới những con số gây lo ngại. Thị trường chứng khoán Mỹ giảm điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu. Dù vậy, các chỉ số đã hồi dần sau khi chạm đáy của phiên, vì nhà đầu tư dần lấy lại được sự lạc quan rằng nền kinh tế vẫn chống chọi tốt trong môi trường lãi suất cao.

- Sau báo cáo việc làm, thị trường dự báo Fed phải đến tháng 11 mới bắt đầu hạ lãi suất và sẽ chỉ có một đợt giảm duy nhất trong năm nay. Số liệu từ công cụ Fedwatch của nhà cung cấp dữ liệu tài chính LSEG cho thấy khả năng Fed giảm lãi suất trong cuộc họp tháng 9 chỉ còn khoảng 56%, từ mức 70% vào hôm thứ Năm.

- Đồng đô la Mỹ tăng giá mạnh sau báo cáo việc làm, với chỉ số Dollar Index 0.28% trong tuần vừa qua, mức cao nhất trong 1 tuần.

- Trên thị trường năng lượng, dầu thô đã giảm tuần thứ ba liên tiếp, trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị ở Trung Đông lắng dịu và những dấu hiệu ảm đạm về nhu cầu tiêu thụ dầu toàn cầu. Ngoài ra, khả năng Fed trì hoãn giảm lãi suất sẽ ảnh hưởng bất lợi tới triển vọng nhu cầu dầu.

ECB hạ lãi suất lần đầu tiên sau 5 năm

- ECB đã hạ lãi suất cơ bản đồng euro 0.25 điểm phần trăm, đưa lãi suất giảm từ mức kỷ lục 4% về 3.75%. Động thái không nằm ngoài dự báo này được đánh giá là một cột mốc trong cuộc chiến chống lạm phát, sau khi các ngân hàng trung ương lớn của thế giới triển khai một chiến dịch tăng lãi suất quyết liệt từ năm 2022 để chống lại sự leo thang giá cả mạnh nhất trong vòng khoảng 4 thập kỷ. Trong dự báo lạm phát cập nhật, ECB cho rằng lạm phát ở eurozone sẽ bình quân 2.5% trong năm 2024; 2.2% trong năm 2025; và 1.9% trong năm 2026.

- Cơ sở mà ECB đưa ra cho đợt giảm lãi suất này là lạm phát ở eurozone đã giảm 2.5 điểm phần trăm kể lần tăng lãi suất cuối cùng vào tháng 9/2023. Số liệu công bố vào tuần trước cho thấy lạm phát ở eurozone bất ngờ tăng tốc trở lại sau khi liên tục giảm từ đầu năm, lên mức 2.6% trong tháng 5, từ mức 2.4% trong tháng 4. Dù vậy, lạm phát ở eurozone đã giảm nhiều kể từ mức đỉnh trên 10% vào năm 2022.

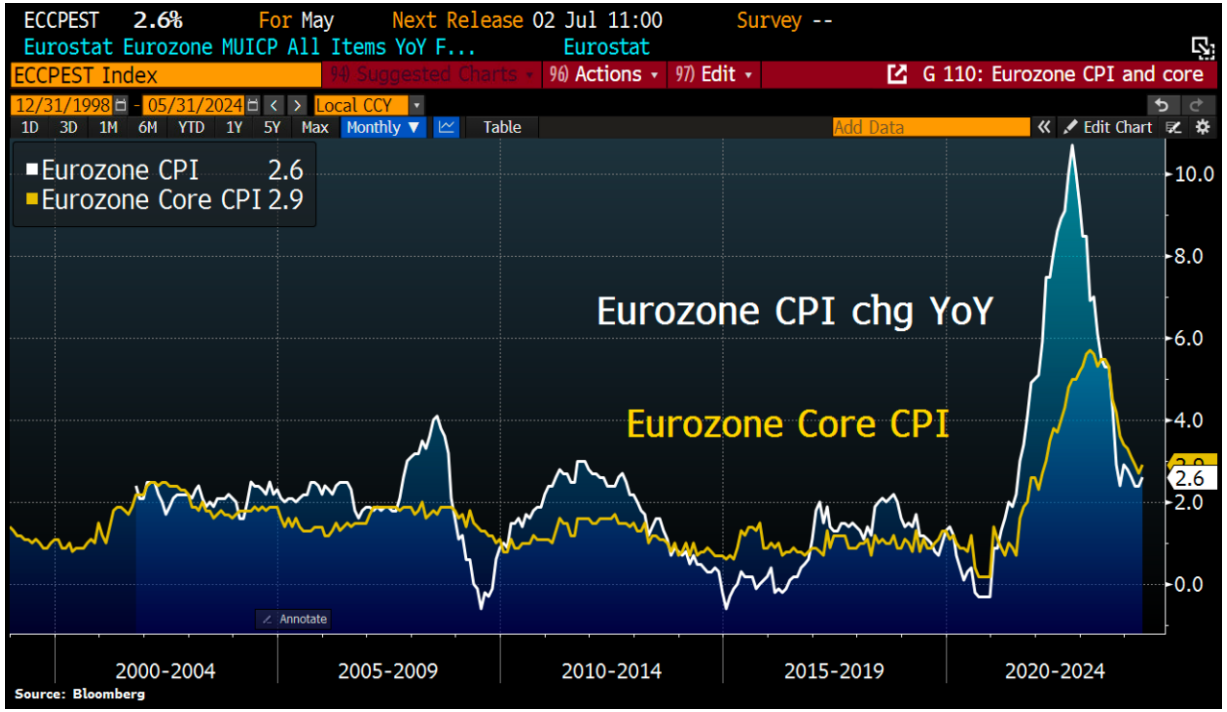

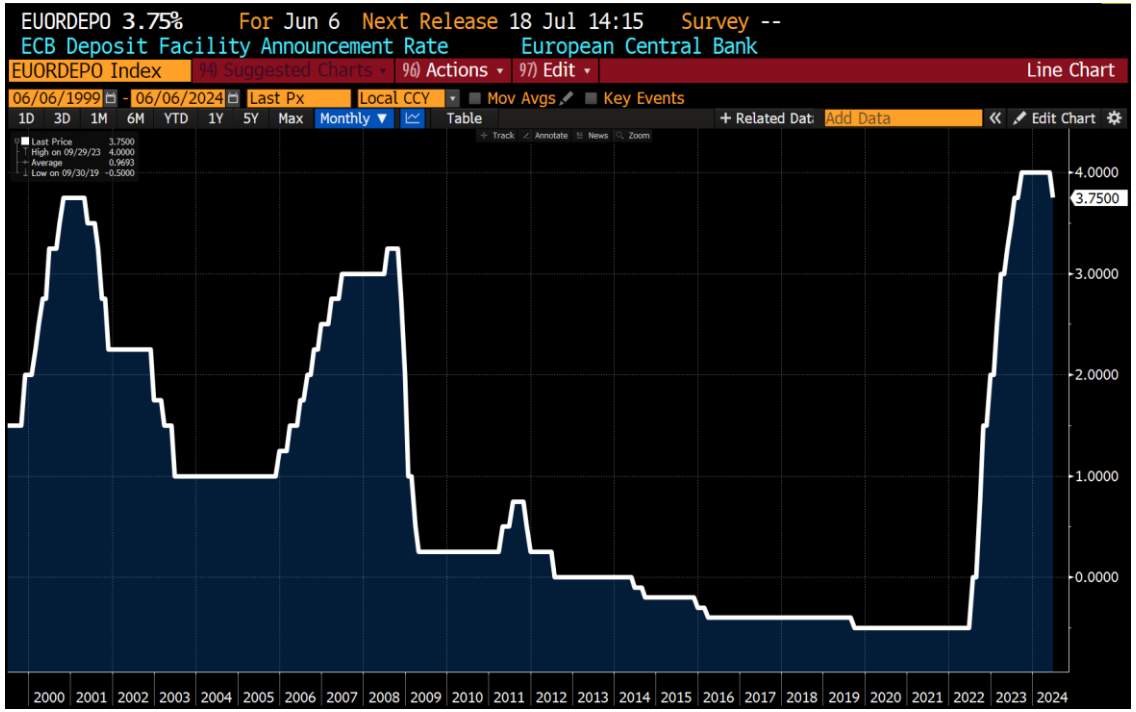

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chu kỳ nới lỏng toàn cầu đang diễn ra ở các nền kinh tế tiên tiến

- ECB đã cắt giảm lãi suất lần đầu tiên kể từ năm 2019, sau đợt cắt giảm của Ngân hàng Canada, đây là ngân hàng trung ương G7 đầu tiên bắt đầu cắt giảm. Thị trường tài chính dự báo các nước khác trong G7, ngoại trừ Nhật Bản, cũng sẽ bắt đầu nới lỏng chính sách tiền tệ trong những tháng sắp tới. Ngân hàng Trung ương Anh (BOE) cũng được dự báo sẽ hạ lãi suất trong tháng 6 này. Đối với Fed, triển vọng lãi suất bấp bênh hơn so với các ngân hàng trung ương nói trên. Sự bấp bênh trong triển vọng lãi suất của Fed đến từ việc nền kinh tế Mỹ vững vàng hơn các nền kinh tế lớn khác, dẫn tới áp lực lạm phát dai dẳng hơn.

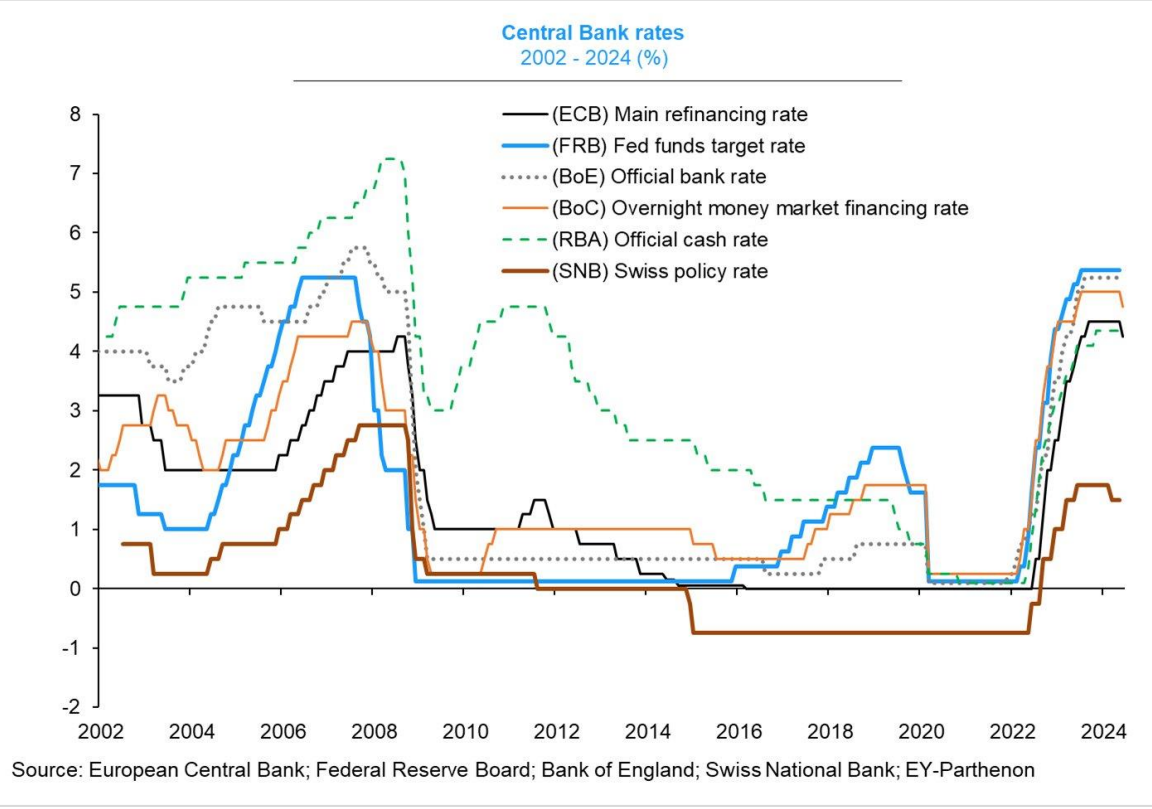

Source: European Central Bank; Federal Reserve Board; Bank of England; Swiss National Bank; EY-Parthenon

Global Central Bank Policy Rates

Country	Rate	Central Bank Rate (Today)	CPI YoY	Real Central Bank Rate	YoY CPI Trend vs. Prior Reading	Last Move	Last Move Month
Japan	Policy Rate Bal	0.05%	2.5%	-2.5%	Lower	Hike	Mar-24
Switzerland	Target Rate	1.50%	1.4%	0.1%	Unchanged	Cut	Mar-24
Taiwan	Discount Rate	2.00%	2.2%	-0.2%	Higher	Hike	Mar-24
Thailand	Policy Rate	2.50%	0.2%	2.3%	Higher	Hike	Sep-23
Malaysia	Policy Rate	3.00%	1.8%	1.2%	Unchanged	Hike	May-23
China	Loan Prime Rate	3.45%	0.3%	3.2%	Higher	Cut	Aug-23
South Korea	Repo Rate	3.50%	2.7%	0.8%	Lower	Hike	Jan-23
Denmark	Deposit Rate	3.60%	0.8%	2.8%	Lower	Hike	Sep-23
Sweden	Repo Rate	3.75%	3.9%	-0.2%	Lower	Cut	May-24
Eurozone	Deposit Rate	3.75%	2.4%	1.4%	Unchanged	Cut	Jun-24
Australia	Cash Rate	4.35%	3.6%	0.8%	Higher	Hike	Nov-23
Norway	Deposit Rate	4.50%	3.6%	0.9%	Lower	Hike	Dec-23
Canada	Overnight	4.75%	2.7%	2.1%	Lower	Cut	Jun-24
UK	Bank Rate	5.25%	2.3%	3.0%	Lower	Hike	Aug-23
Czech Republic	Repo Rate	5.25%	2.9%	2.4%	Higher	Cut	May-24
US	Fed Funds	5.38%	3.4%	2.0%	Lower	Hike	Jul-23
New Zealand	Cash Rate	5.50%	4.0%	1.5%	Lower	Hike	May-23
Poland	Repo Rate	5.75%	2.5%	3.3%	Higher	Cut	Oct-23
Hong Kong	Base Rate	5.75%	1.1%	4.7%	Lower	Hike	Jul-23
Peru	Policy Rate	5.75%	2.0%	3.8%	Lower	Cut	May-24
Saudi Arabia	Repo Rate	6.00%	1.6%	4.4%	Unchanged	Hike	Jul-23
Chile	Base Rate	6.00%	4.0%	2.0%	Higher	Cut	May-24
Indonesia	Repo Rate	6.25%	2.8%	3.4%	Lower	Hike	Apr-24
Philippines	Key Policy Rate	6.50%	3.9%	2.6%	Higher	Hike	Oct-23
India	Repo Rate	6.50%	4.8%	1.7%	Lower	Hike	Feb-23
South Africa	Repo Rate	8.25%	5.2%	3.1%	Lower	Hike	May-23
Brazil	Target Rate	10.50%	3.7%	6.8%	Lower	Cut	May-24
Mexico	Overnight Rate	11.00%	4.7%	6.4%	Higher	Cut	Mar-24
Colombia	Repo Rate	11.75%	7.2%	4.6%	Lower	Cut	Apr-24
Russia	Key Policy Rate	16.00%	7.8%	8.2%	Higher	Hike	Dec-23
Argentina	Overnight Repo	40.00%	289.4%	-249.4%	Higher	Cut	May-24
Turkey	Repo Rate	50.00%	75.5%	-25.5%	Higher	Hike	Mar-24

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Số liệu việc làm Mỹ mạnh bất ngờ, Fed khó giảm lãi suất sớm

- Nền kinh tế Mỹ có số lượng việc làm mới trong tháng 5 vừa qua vượt xa kỳ vọng - điểm dữ liệu giúp xoa dịu mối lo về sự sụt tốc của thị trường việc làm nói riêng và nền kinh tế nói chung, nhưng cũng khiến giới đầu tư thất vọng vì làm tăng khả năng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) giữ lãi suất cao hơn lâu hơn.

- Bản báo cáo được chờ đợi do Bộ Lao động Mỹ công bố ngày 7/6 cho thấy khu vực phi nông nghiệp của Mỹ có thêm 272.000 việc làm trong tháng trước, tăng mạnh so với con số 165,000 công việc mới của tháng 4 và vượt xa con số 190,000 công việc mà các nhà kinh tế đưa ra trong một cuộc khảo sát của hãng tin Dow Jones.

- Tỷ lệ thất nghiệp tăng lên mức 4%, đánh dấu lần đầu tiên chạm mốc này kể từ tháng 2/2022. Trước đó, giới chuyên gia dự báo tỷ lệ thất nghiệp giữ ở mức 3.9% của tháng trước hoặc giảm về mức 3.8%.

- Sau khi báo cáo được công bố, các nhà giao dịch trên thị trường lãi suất tương lai giảm đặt cược vào khả năng Fed giảm lãi suất vào tháng 9 xuống còn khoảng 56%, từ mức 70% của ngày hôm trước - theo dữ liệu từ công cụ FedWatch Tool của sàn giao dịch CME. Khả năng Fed có đợt giảm lãi suất thứ hai vào tháng 12 giảm còn khoảng 50% từ mức khoảng 68% của ngày hôm trước.

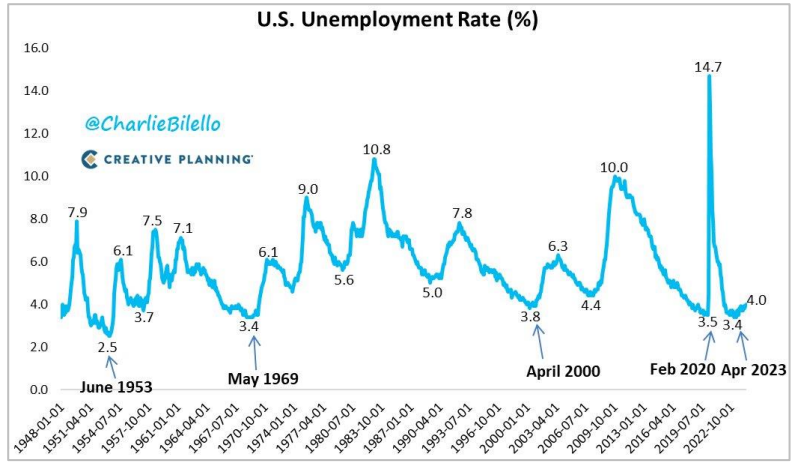

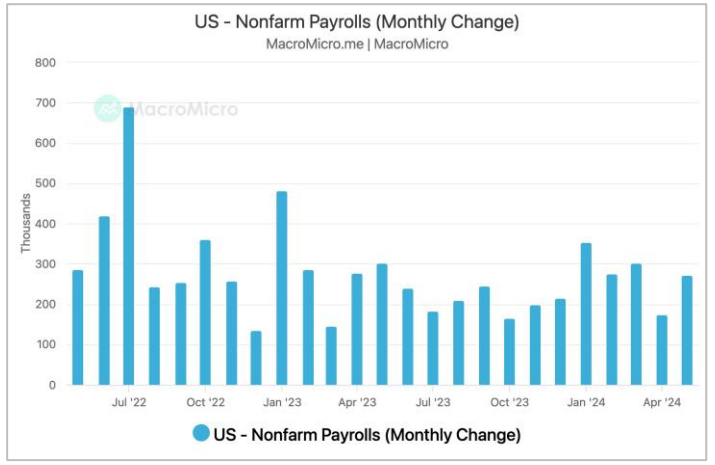

	CME FEDWATCH TOOL - CONDITIONAL MEETING PROBABILITIES						
MEETING DATE	375-400	400-425	425-450	450-475	475-500	500-525	525-550
12/06/2024		0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	2,2%	97,8%
31/07/2024	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,1%	8,1%	91,8%
18/09/2024	0,0%	0,0%	0,0%	0,1%	3,8%	46,6%	49,5%
07/11/2024	0,0%	0,0%	0,0%	1,1%	15,9%	47,4%	35,6%
18/12/2024	0,0%	0,0%	0,7%	10,2%	35,3%	40,1%	13,7%
29/01/2025	0,0%	0,3%	4,9%	21,3%	37,4%	28,4%	7,6%
19/03/2025	0,2%	2,7%	13,6%	29,8%	32,7%	17,4%	3,6%
30/04/2025	1,1%	6,5%	19,3%	30,8%	27,3%	12,6%	2,3%

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số chứng khoán toàn giữ vững mức cao mọi thời đại

S&P 500 lập kỷ lục nội phiên cuối tuần trước

Chứng khoán Châu Âu dao động ở vùng đỉnh mới

Chứng khoán Hàn Quốc hồi phục, lấy lại MA50

Lãi suất

- Tuần vừa rồi, chỉ có một phiên duy nhất NHNN bơm tiền vào hệ thống với giá trị là 473.1 tỷ đồng, kỳ hạn 7 ngày và lãi suất 4.5%. Đồng thời, NHNN vẫn duy trì kênh phát hành tín phiếu với tổng trị giá tín phiếu phát hành tính từ đầu tuần ước khoảng 23.5 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 28 ngày và lãi suất 4.25%. Chúng tôi ước tính tổng giá trị tiền ròng vào hệ thống trong tuần khoảng 34.4 nghìn tỷ đồng, trong đó bao gồm 33.9 nghìn tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Ước tính khoảng 6 nghìn tỷ đồng tín phiếu sẽ tiếp tục đáo hạn trong tuần tới.

- Lãi suất LNH đã tăng trở lại khi NHNN ngừng bơm tiền vào hệ thống nhưng vẫn tiếp tục sử dụng kênh hút tiền khiến cho thanh khoản trong hệ thống chịu áp lực. Lãi suất qua đêm từ mức 2.5% vào cuối tuần trước đã bật tăng lên 3.9%. Các kỳ hạn ngắn dưới 1 tháng hiện đang giao dịch ở mức 4.1% - 4.5%, lãi suất kỳ hạn 6 tháng đồng thời cũng nhích lên và hiện đang giao dịch tại 5.3%.

Lãi suất liên ngân hàng

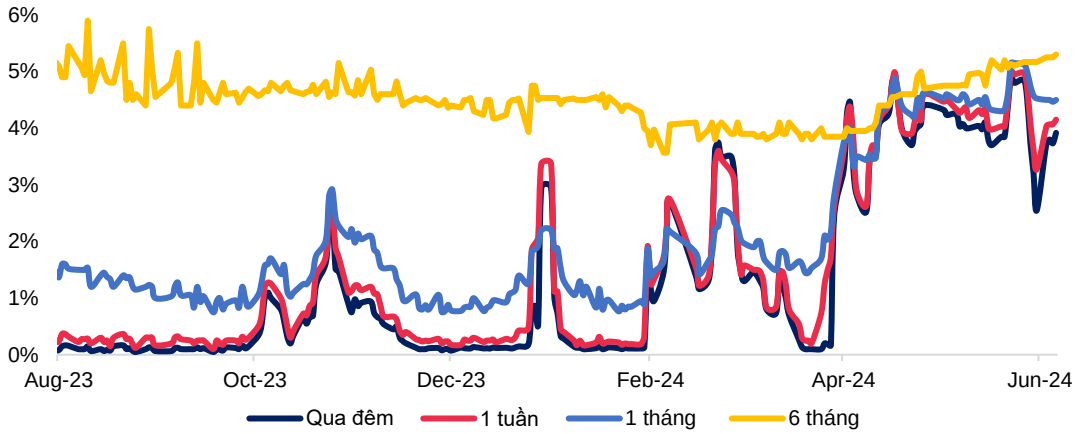

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thi trường mở

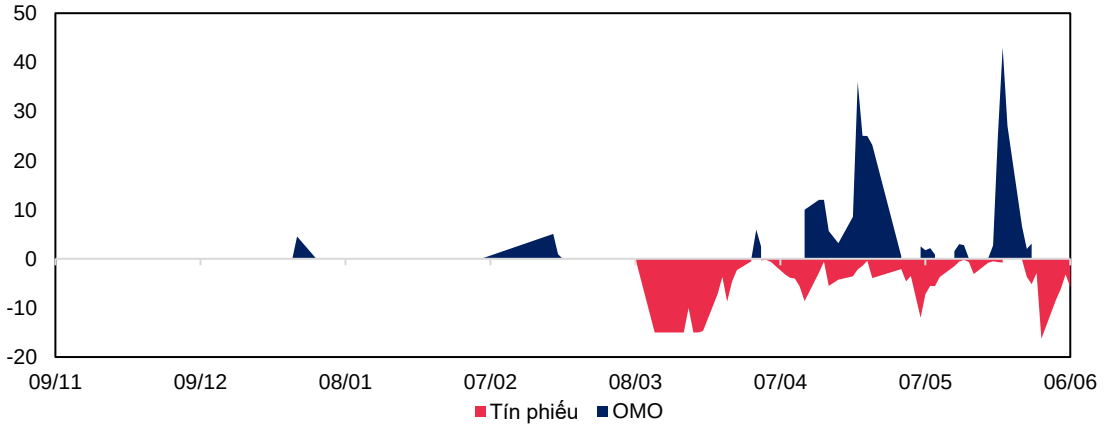

Nguồn: NHNN, MBS Research

Thị trường ngoại hối và trái phiếu

Chỉ số DXY giảm trong tuần và hiện đang giao dịch tại 104.0 khi số việc làm mới ở Mỹ giảm nhiều hơn dự kiến trong tháng 4 xuống mức thấp nhất trong hơn ba năm. Theo báo cáo về cơ hội việc làm và luân chuyển lao động (JOLTS). Cơ hội việc làm, thước đo nhu cầu lao động, đã giảm 296.000 xuống mức 8,059 triệu vào cuối tháng 4, mức thấp nhất kể từ tháng 2/2021. Đáng chú ý, Fed sẽ họp vào tuần tới (ngày 13/6) nhưng dự kiến vẫn chưa hạ lãi suất. Các thị trường đang định giá hai đợt cắt giảm lãi suất 25 điểm cơ bản của Fed trong năm nay, với đợt cắt giảm đầu tiên nhiều khả năng xảy ra vào tháng 9.Tỷ giá trong nước ít điều chỉnh trong tuần vừa qua, tỷ giá liên ngân hàng hiện đang giao dịch tại 25,428 VND/USD. Tỷ giá tại thị trường tự do cũng có diễn biến tương tự, đang giao dịch tại 25,730 VND/USD trong khi tỷ giá trung tâm giảm nhẹ xuống mức 24,241 VND/USD.

Tỷ giá USD/VND

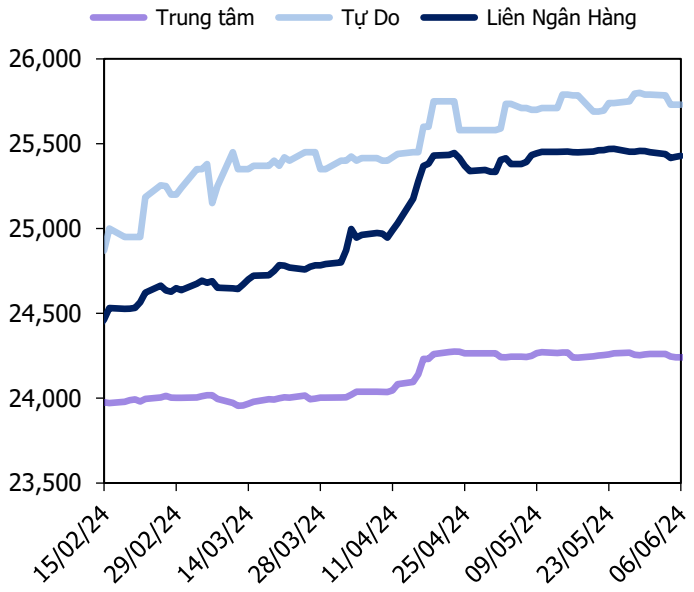

Nguồn: SBV, Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N

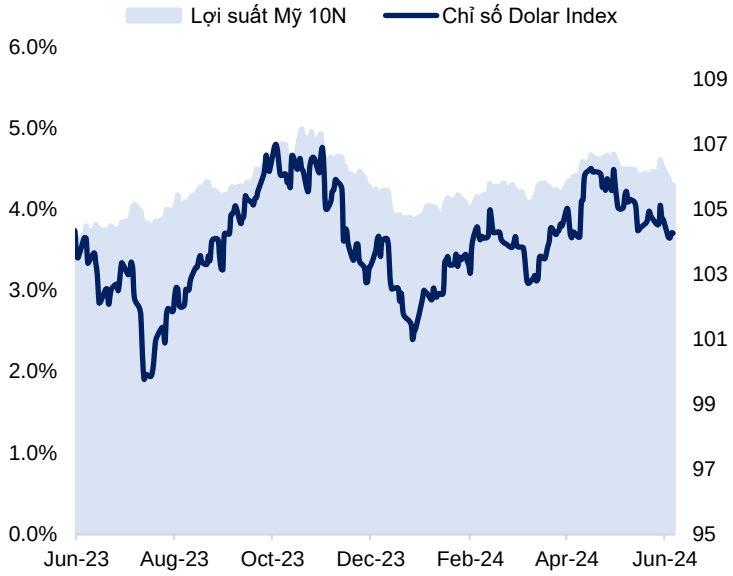

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Lợi suất TPCP

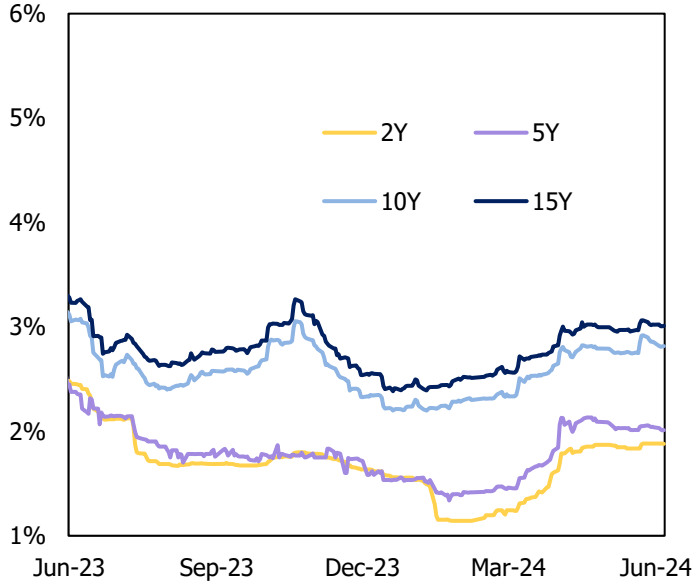

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Vn-Index ngập ngừng ở vùng đỉnh cũ, khối ngoại giảm bán ròng

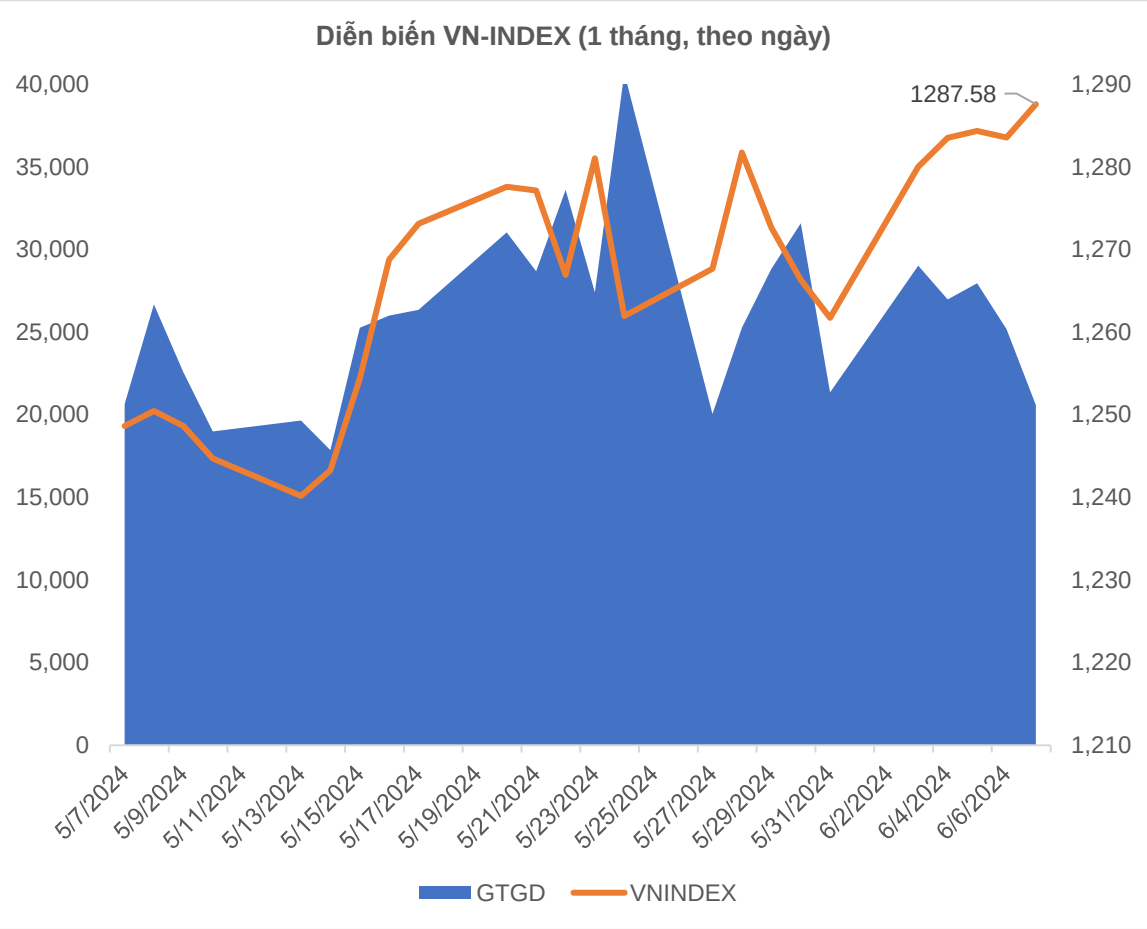

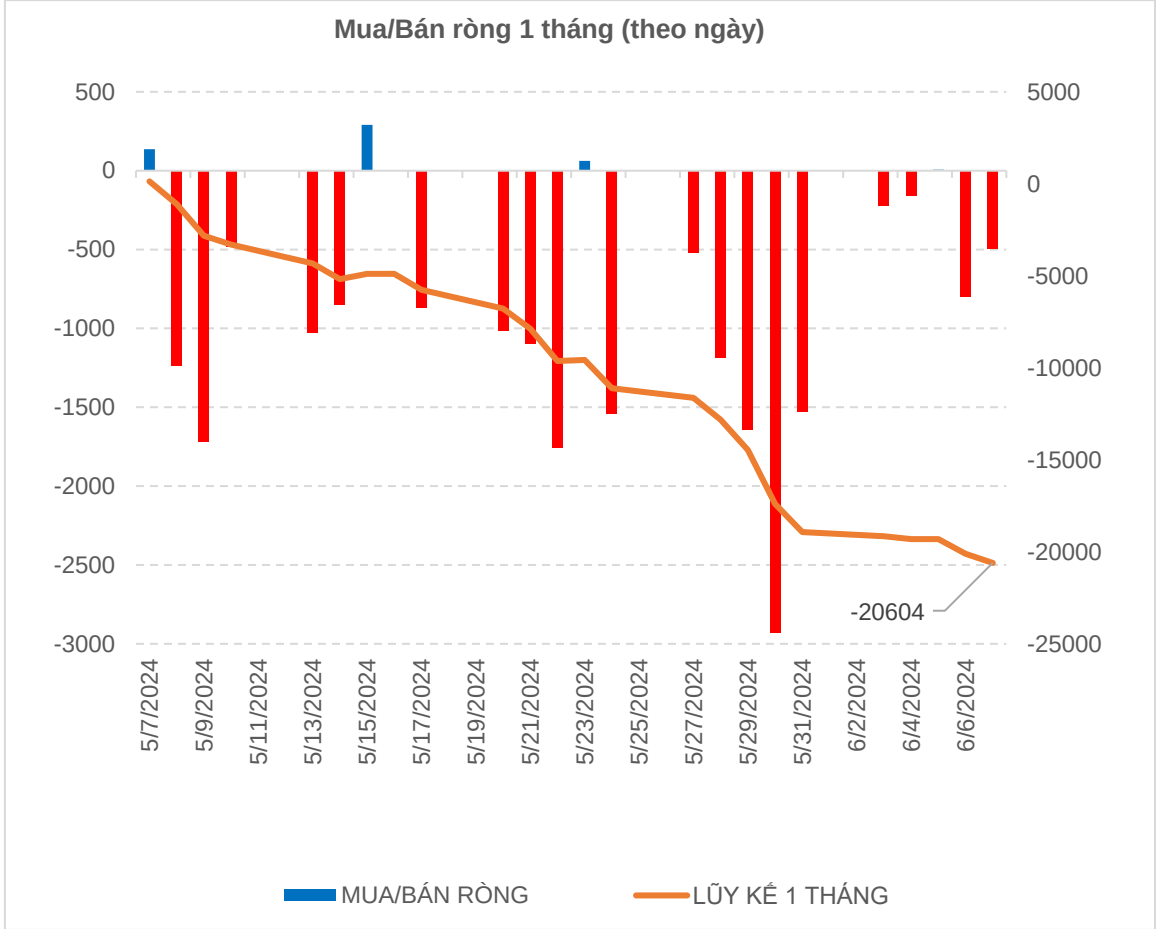

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Vn-Index ngập ngừng ở vùng đỉnh cũ, khối ngoại giảm bán ròng

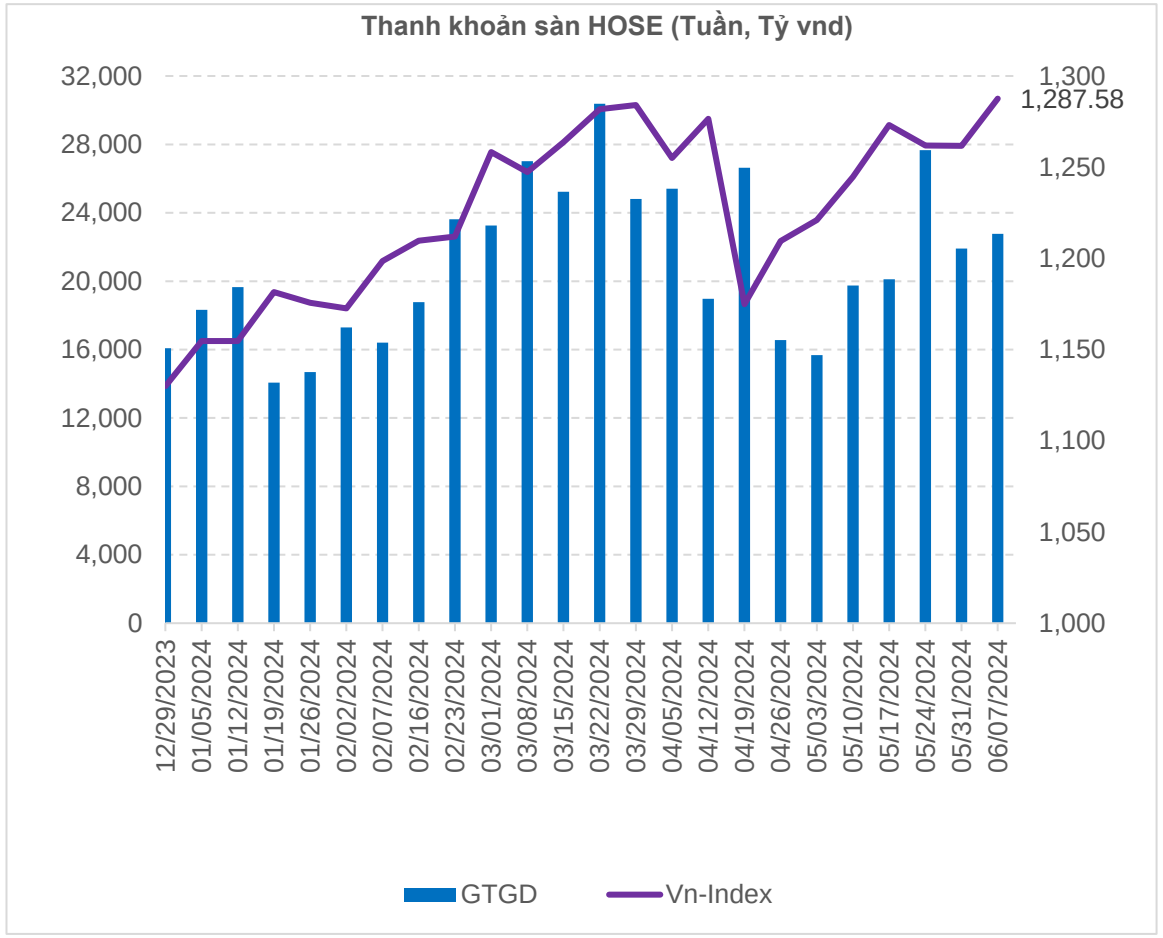

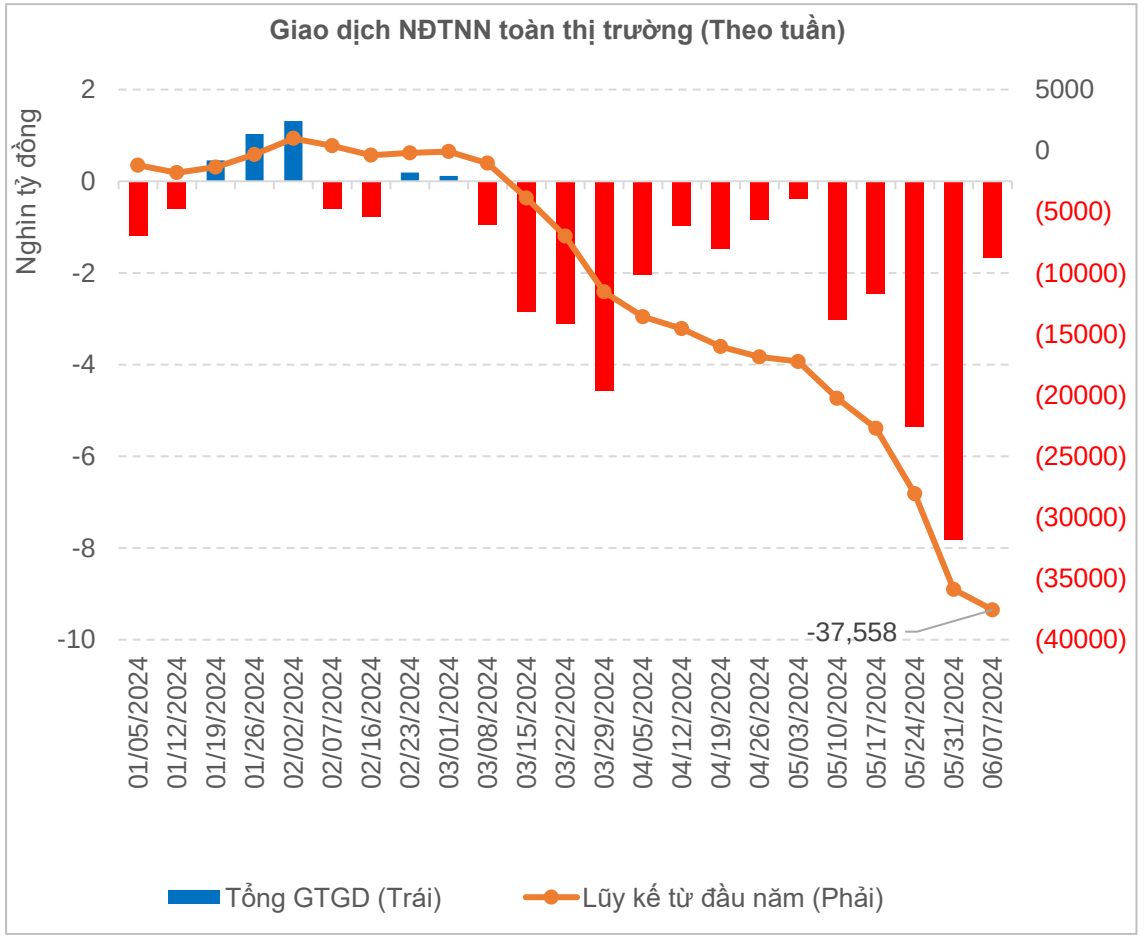

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ (Midcap, Smallcap) đã vượt đỉnh trong khi VN30 chưa thoát khỏi thế giằng co

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Thị trường đã có sự phân hóa, mức độ tập trung dòng tiền khá cao và cơ hội ở cổ phiếu riêng lẻ

- Nhóm cổ phiếu dịch vụ hàng không tăng mạnh tuần thứ 2 liên tiếp nhờ: ACV (+12.08%) và HVN (+4.32%), cả 2 cổ phiếu này đang có hiệu suất ấn tượng lần lượt +75.76% và +136.73% kể từ đầu năm.

- Một số nhóm cổ phiếu được nhà đầu tư ưu thích vẫn chưa được dòng tiền lựa chọn trong thời gian vừa qua như: Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản, Đầu tư công, ... Đây cũng chính là các nhóm cổ phiếu gây áp lực lên thị trường, do vậy cũng có thể được thị trường quay khi đã có mức chiếu khấu hợp lý và cổ phiếu tìm được vùng hỗ trợ sớm hơn so với thị trường.

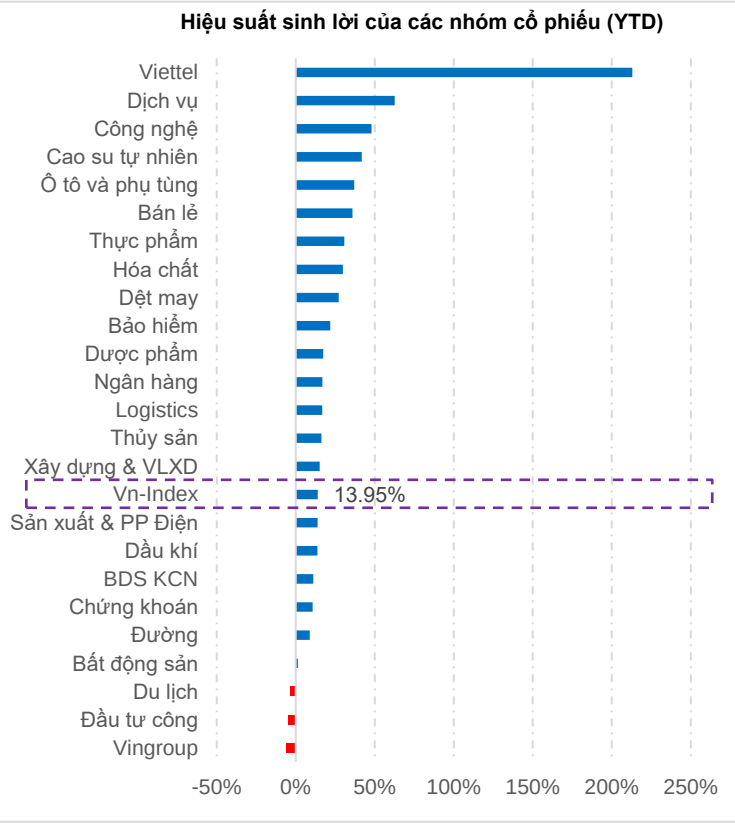

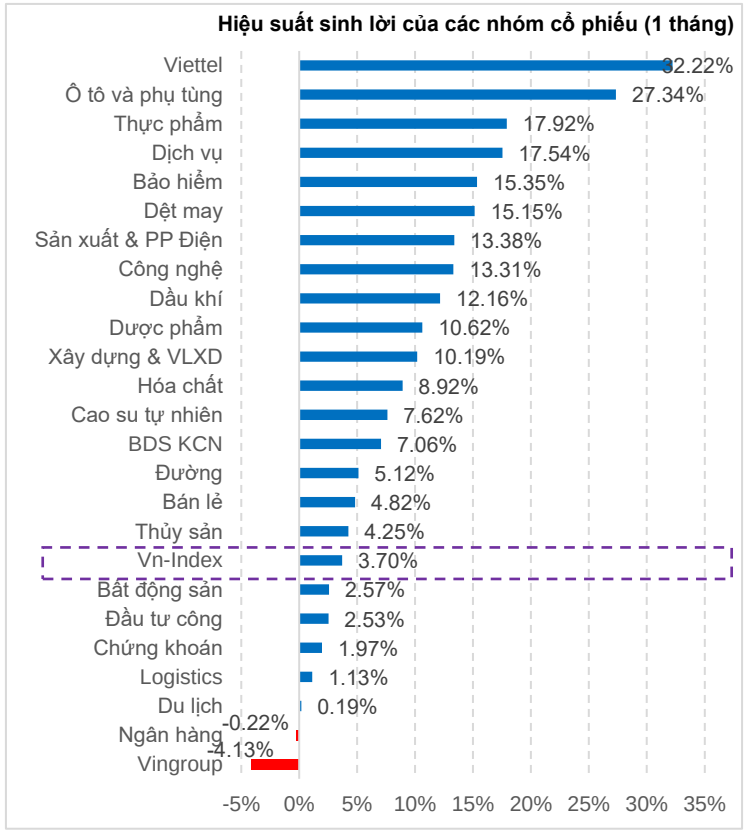

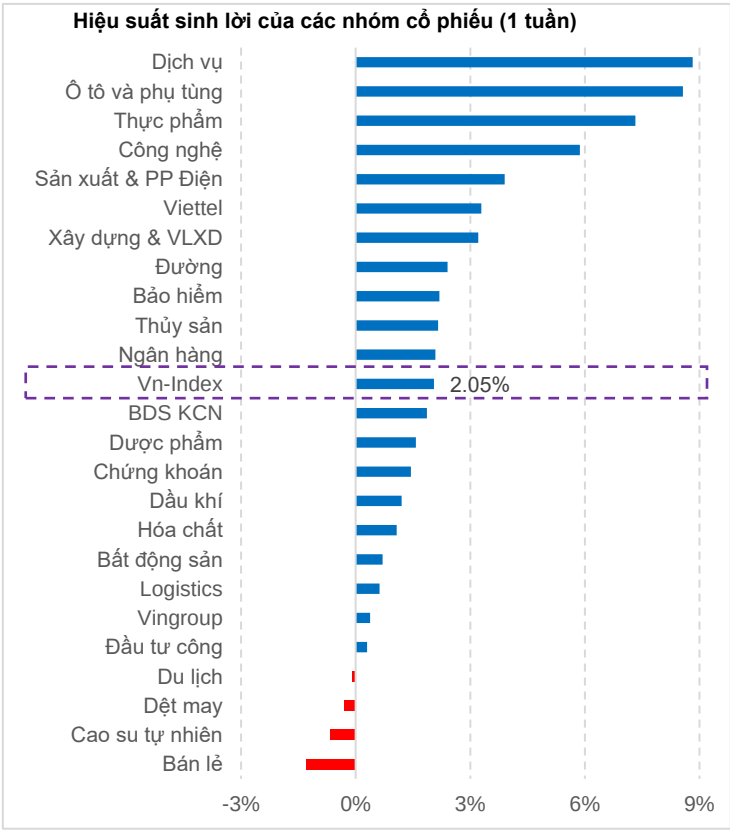

Nguồn: MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Mặc dù thị trường vẫn còn cách đỉnh cũ gần 3 điểm (-0.1%) nhưng nhiều nhóm cổ phiếu đã vượt mức đỉnh này

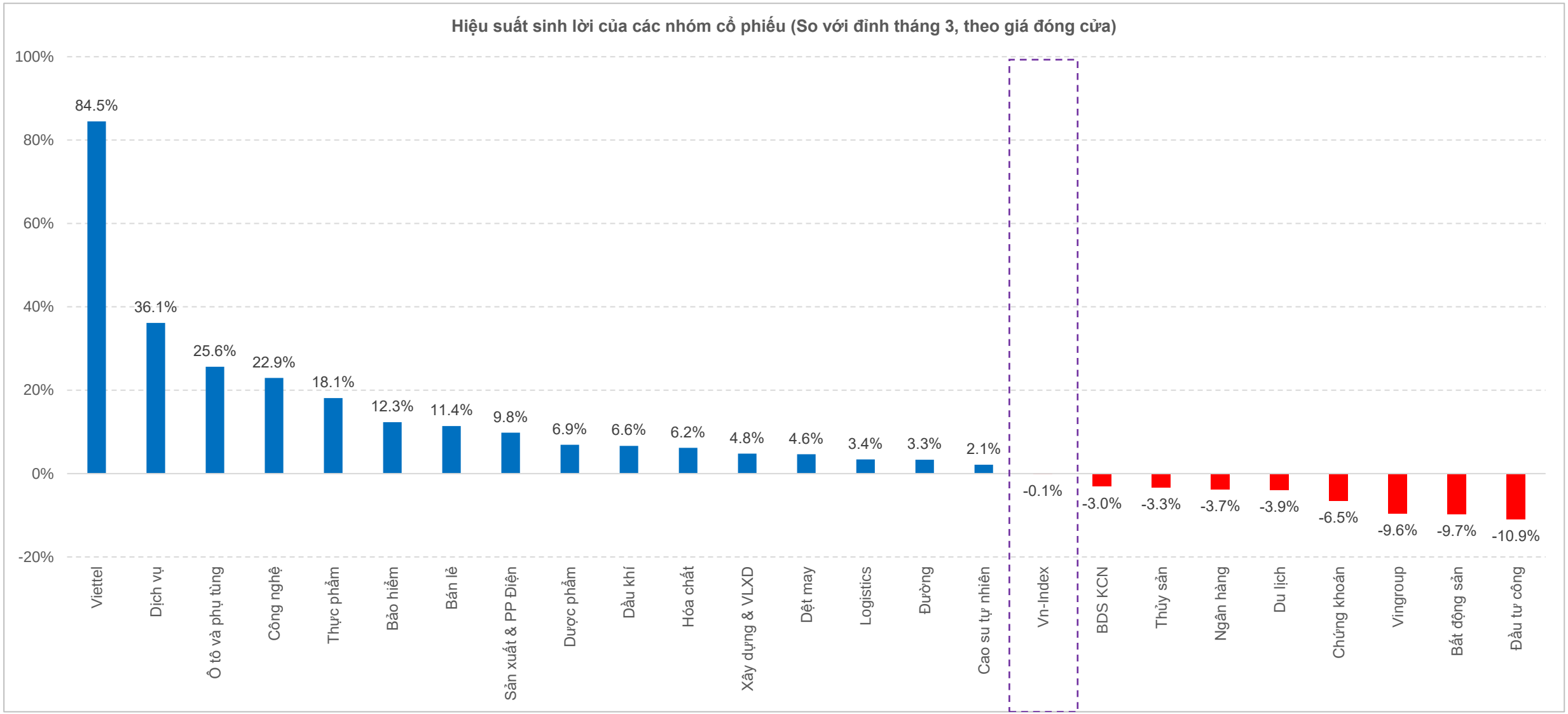

Nguồn: MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Vn-Index: Lịch sử tháng 6 trong vòng 10 năm qua

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
10 Yr Avg	3.20	1.75	-1.68	.53	1.17	1.07	1.55	2.21	-1.17	-.92	1.82	.69
2024	3.04	7.59	2.50	-5.81	4.74							
2023	10.34	-7.78	3.90	-1.46	2.48	4.19	9.17	.09	-5.71	-10.91	6.41	3.27
2022	-1.29	.76	.14	-8.40	-5.42	-7.36	.73	6.15	-11.59	-9.20	1.99	-3.94
2021	-4.28	10.59	1.97	4.02	7.15	6.06	-6.99	1.64	.80	7.62	2.37	1.34
2020	-2.54	-5.81	-24.90	16.09	12.40	-4.55	-3.24	10.43	2.67	2.24	8.39	10.05
2019	2.03	6.02	1.58	-.11	-2.02	-1.04	4.39	-.77	1.27	.23	-2.81	-1.01
2018	12.81	1.01	4.72	-10.58	-7.52	-1.08	-.46	3.47	2.79	-10.06	1.29	-3.67
2017	4.87	1.94	1.62	-.63	2.80	5.24	.91	-.10	2.77	4.08	13.45	3.61
2016	-5.83	2.59	.33	6.62	3.35	2.23	3.16	3.43	1.65	-1.45	-1.59	-.03
2015	5.58	2.86	-6.99	2.04	1.27	4.12	4.72	-9.07	-.37	7.95	-5.63	1.02
2014	10.28	5.38	.87	-2.29	-2.76	2.87	3.10	6.81	-5.95	.34	-5.70	-3.70

-24.90 16.09

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Nhận định thị trường

- **Thị trường liên tiếp xuất hiện các phiên tăng trước giảm sau về cuối phiên cho thấy áp lực chốt lời vẫn hiện diện ở khu vực gần mức đỉnh cũ (1,290 điểm, theo giá đóng cửa) khiến chỉ số Vn-Index chưa thể bứt phá. Tuy vậy, thanh khoản không cao và thị trường dao động trong biên độ hẹp, đó là tín hiệu tích cực. Mặt bằng cổ phiếu đang tạo sự phân hóa, dòng tiền hoạt động ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ khi cả 2 nhóm này đã vượt đỉnh thành công.**
- **Về mặt kỹ thuật, Vn-Index đang trong mô hình cái nêm hướng lên, tiệm cận biên trên ở vùng 1,310 - 1,315 điểm, đây sẽ là vùng cản mạnh. Các tín hiệu kỹ thuật đang ủng hộ việc thị trường vượt ngưỡng 1,300 điểm trong tuần này, tuy vậy xu hướng đi ngang ở vùng đỉnh cũ vẫn chiếm ưu thế và áp lực chốt lời/nhịp rung lắc sẽ mạnh hơn khi thị trường vượt đỉnh. Cơ hội bứt phá đang mở ra, nhà đầu tư nên chốt lời từng phần danh mục khi một số nhóm cổ phiếu vừa qua đã có mức tăng ấn tượng. Nếu nhóm trụ suy yếu, có thể hạ tỷ trọng danh mục, hỗ trợ ở 1,270 điểm.**

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		2.05	3.7	13.95
1	VCB	519.79	1.49	-4.84	10.21
2	BID	283.88	1.38	-5.45	10.02
3	ACV	215.08	12.08	18.13	75.76
4	VGI	213.07	3.44	35.99	250.00
5	HPG	178.51	2.45	10.02	15.33
6	VHM	178.09	0.39	-5.22	-9.72
7	GAS	177.77	0.25	7.35	6.36
8	CTG	175.06	2.82	-1.20	21.03
9	VIC	173.59	-0.11	-2.79	-2.47
10	TCB	169.79	4.47	4.71	59.21
11	FPT	166.37	5.50	11.29	47.76
12	VPB	147.17	0.00	1.11	-1.26

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
13	VNM	141.91	3.67	3.04	1.59
14	GVR	126.80	-0.43	12.18	65.09
15	MBB	119.22	3.22	0.19	23.03
16	ACB	107.01	-0.20	6.09	22.51
17	MCH	106.19	11.48	46.84	150.57
18	MSN	103.45	1.31	9.14	15.82
19	MWG	86.42	-2.36	6.52	45.09
20	SAB	75.54	16.47	19.12	10.39
21	HDB	70.19	1.94	-2.47	16.75
22	VJC	63.59	1.77	-3.88	0.93
23	BSR	59.84	3.95	26.06	27.42
24	BCM	56.41	6.25	17.24	2.70
25	VIB	54.67	2.99	3.23	21.07

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		2.05	3.7	13.95
26	SSB	54.66	0.70	-1.59	-9.41
27	SSI	53.80	2.16	-0.56	8.08
28	VRE	52.72	2.07	-4.93	-4.72
29	STB	52.69	10.41	9.43	10.02
30	LPB	51.92	1.36	28.82	66.03
31	PLX	50.82	1.22	17.50	24.99
32	VEA	48.77	9.55	30.62	40.12
33	DGC	46.90	-3.33	-0.57	29.03
34	HVN	43.62	4.32	46.84	136.73
35	SHB	43.58	3.51	0.43	9.26
36	VEF	39.98	-0.72	-8.49	103.02
37	TPB	39.08	2.55	1.69	4.02

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
38	FOX	36.40	32.96	46.64	111.71
39	PNJ	32.65	0.75	-1.36	10.66
40	EIB	31.34	-0.75	10.31	7.90
41	BVH	30.51	3.46	14.43	17.47
42	OCB	28.87	4.75	10.75	16.17
43	KDH	28.78	3.04	4.48	18.79
44	MSB	28.30	3.50	5.71	13.85
45	REE	27.14	-0.48	9.18	27.55
46	NVL	26.52	2.08	-1.01	-13.49
47	GMD	26.36	-0.48	-0.95	18.30
48	POW	26.11	10.71	25.68	24.00
49	VND	25.45	0.56	-3.32	-8.31
50	SSH	24.64	0.15	4.07	7.48

Ngành Logistis: Giá cước vận tải biển tăng cao

Container freight toàn cầu tăng thêm 12% trong tuần qua, với tổng hợp Drewry đạt mức cao nhất trong 20 tháng ở mức 4716 USD/hộp, tăng 181% so với cùng kỳ năm ngoái. Động lực chính là các tuyến Trung Quốc đến LA (+11 %) và Trung Quốc đến Rotterdam (+14.5 %)

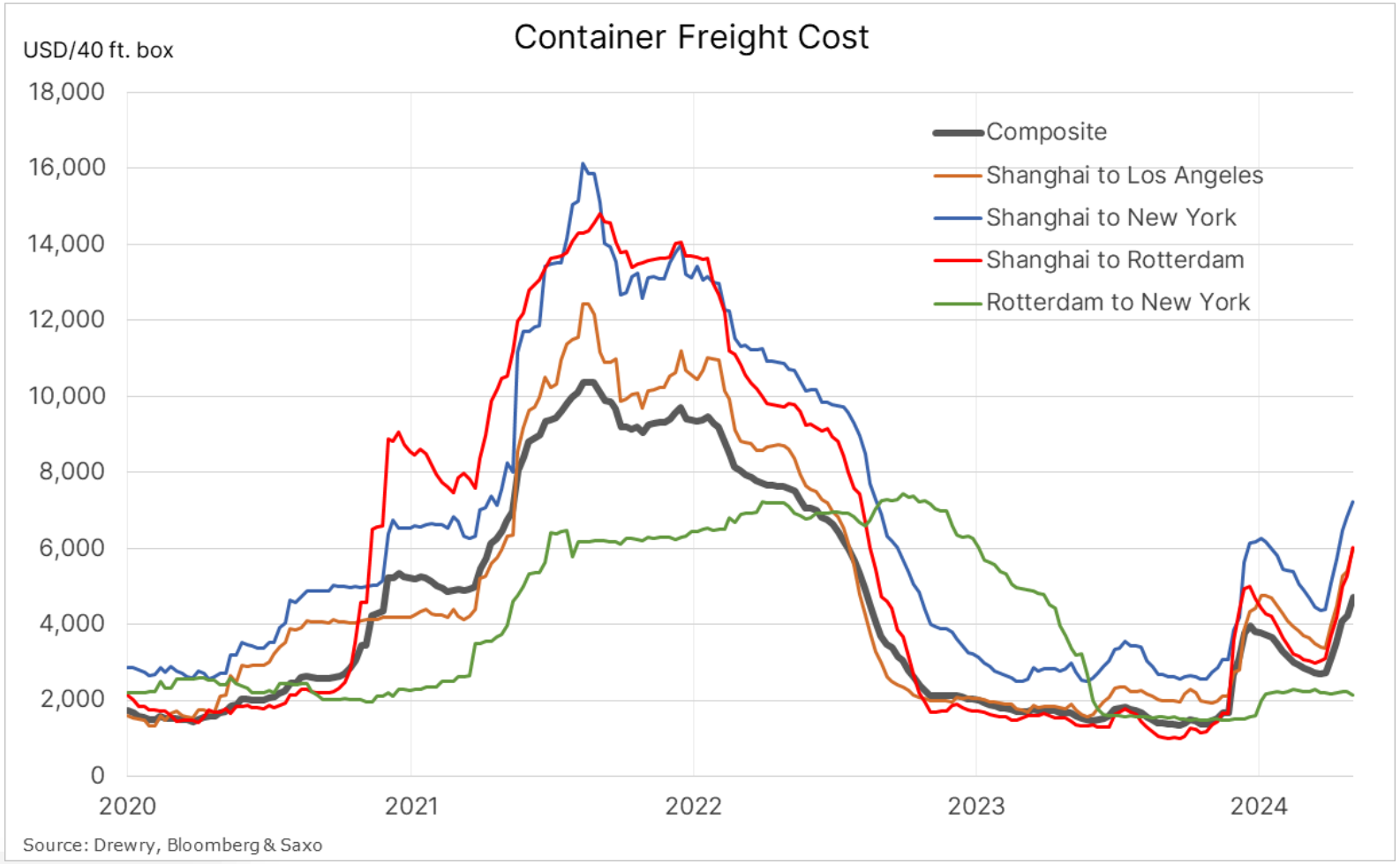

Container freight toàn cầu tăng thêm 12% trong tuần qua, với tổng hợp Drewry đạt mức cao nhất trong 20 tháng ở mức 4716 USD/hộp, tăng 181% so với cùng kỳ năm ngoái. Động lực chính là các tuyến Trung Quốc đến LA (+11 %) và Trung Quốc đến Rotterdam (+14.5 %)

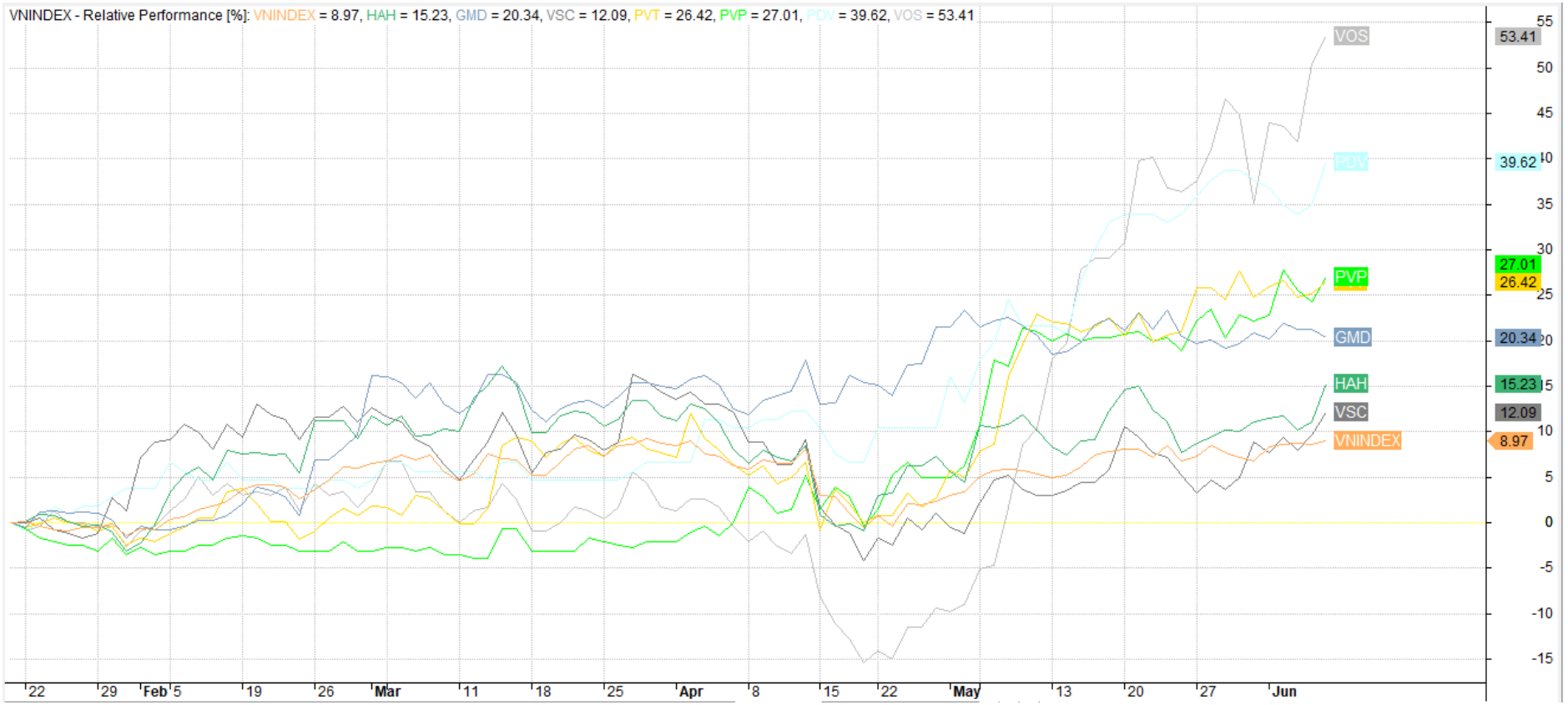

Ngành Bất động sản: Hồi phục và phân hóa

Xu hướng phát triển của ngành BĐS trong năm 2024

Lựa chọn cổ phiếu

Cổ phiếu	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Luận điểm đầu tư
KDH	**KHẢ QUAN**	43,000	Dự án Privia (1,000 căn hộ) đạt tỷ lệ hấp thụ trên 85% trong đợt mở bán cuối năm 2023 là động lực tăng trưởng LN ròng trong năm 2024. LN ròng kì vọng đạt 832 tỷ đồng (+3.0% svck) khi có thể bàn giao toàn bộ dự án này vào Q4/24. Cơ cấu tài chính lành mạnh, tỷ lệ nợ vay ròng/TTS đạt 19.5% thấp hơn khoảng 37.3% của trung bình ngành.
DXG	**KHẢ QUAN**	25,100	Luật Đất Đai 2024 được thông qua sẽ giúp làm rõ các vấn đề liên quan đến việc xác định tiền sử dụng đất, chúng tôi kỳ vọng những thay đổi mới trong luật sẽ giúp đẩy nhanh quá trình thực hiện pháp lý của dự án chiến lược Gem Riverside (3,000 căn hộ cao cấp). LN ròng trong năm 2024 dự kiến tăng 36.2% svck do tiếp tục bàn giao dự án Gem Sky World và phần còn lại của Opal Skyline. Khi sân bay Long Thành hoàn tất, sẽ có một lưu lượng lớn hành khách điều chuyển qua khu vực này, kích thích cho các dự án xung quanh hưởng lợi, điển hình như dự án thấp tầng Gem Sky World, với chỉ khoảng 30 phút di chuyển để đến sân bay. Giá cổ phiếu đang có mức tiềm năng tăng giá cao (+46.8%).

Nguồn: MBS Research dự phóng

Xu hướng phát triển của ngành BĐS trong năm 2024

NLG	**TRUNG LẬP**	45,000	Triển khai các dự án căn hộ trung cấp đạt tỷ lệ hấp thụ cao trên 70% nhờ nguồn cung thiếu hụt. Trong năm 2024, NLG sẽ tập trung phát triển dòng sản phẩm này nhờ mở bán các GĐ tiếp theo thuộc dự án Southgate, Mizuki và Akari với khoảng 800 căn hộ và 200 sản phẩm thấp tầng. Doanh số mở bán (Pre – sale) dự kiến khoảng 8,700 tỷ đồng (+8% svck). LN ròng tăng trưởng 13% svck lên mức 548 tỷ đồng nhờ bàn giao các sản phẩm đã bán thuộc phân khu Izumi 1A1, Mizuki và Southgate với khoảng 220 căn liền kề và 500 căn hộ. Cơ cấu tài chính lành mạnh, tỷ lệ nợ vay/TTS ở mức 30% thấp hơn mức 45% trung bình ngành và không bị áp lực nợ vay trái phiếu.
TCH	**N/A**	N/A	Dự án Hoàng Huy Commerce (4,010 căn hộ) đã bán hàng thành công 90% kể từ cuối năm 2022 trở thành động lực tăng trưởng LN của DN trong năm 2024. Dự kiến TCH sẽ bàn giao toàn bộ dự án này trong năm 2024 và LN ròng dự kiến tăng trưởng 220% svck. Hiện tại quỹ đất của TCH đang được hưởng lợi lớn trong bối cảnh TP. Hải Phòng đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng. Dự án Hoang Huy New City giai đoạn 1 (200 căn LK) đang triển khai sẽ được hưởng lợi lớn khi nằm tại đường Đỗ Mười kéo dài (tuyến đường kết nối trục VSIP với trung tâm thành phố). Giá bán dự kiến sẽ tăng 20% nhờ hưởng lợi từ tuyến đường này. Hơn nữa, khoảng 90% quỹ đất của TCH nằm tại Thủy Nguyên và khu vực này đã được phê duyệt lên thành phố vào năm 2025. Nhờ đó, giá trị quỹ đất của TCH sẽ được hưởng lợi nhờ hạ tầng tiếp tục được đẩy mạnh trong khu vực này.
VHM	**N/A**	N/A	Kết thúc Q1/24, VHM ghi nhận KQKD chưa có nhiều khởi sắc với doanh thu đạt 8,200 tỷ VND (-72% YoY), trong đó 50% đến từ bàn giao các dự án Ocean Park 1,2, Smart City, grand Park. Lợi nhuận trước thuế đạt 1,416 tỷ (-91% YoY). VHM đang có xu hướng tiếp tục phát triển các đại đô thị ở những khu vực vệ tinh thành phố lớn trong tương lai như Vinhomes Vũ Yên (Thủy Nguyên, Hải Phòng), Vinhomes Cổ Loa (Đông Anh, Hà Nội). Tập đoàn đang sở hữu quỹ đất khổng lồ được tích lũy trong nhiều năm thông qua nhiều hình thức. Các đại dự án đáng chú ý như Wonder Park, Cổ Loa đã hoàn thành GPMB và san nền, dự án Vũ Yên đã bắt đầu mở bán vào cuối quý 1. Đồng thời với uy tín và khả năng thực hiện công tác pháp lý mạnh mẽ, chúng tôi cho rằng VHM vẫn sẽ tiếp tục là nhà BĐS dẫn đầu trong tương lai.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng

Vĩ mô & Chiến lược thị trường

Ngô Quốc Hưng

Nghiêm Phú Cường

Lê Minh Anh

Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính

Đinh Công Luyến

Đỗ Phương Lan

Nguyễn Đức Hảo

Bất động sản

Nguyễn Minh Đức

Lê Hải Thành

Nguyễn Minh Trí

Dịch vụ - Tiêu dùng

Nguyễn Quỳnh Ly

Công nghiệp – Năng Lượng

Phạm Thị Thanh Huyền

Nguyễn Hà Đức Tùng